

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 57/2025/HS-ST

Ngày 11-6-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các hội thẩm nhân dân: + Bà: Nguyễn Thị Tài

+ Ông : Đỗ Đức Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vương thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: Ph Q L; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Lâm Đồng; NKT: 13 Hoàng Diệu, tổ 13, P. Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: thôn 8, xã L Ng, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Ph Q Đ, sinh năm: 1957; con bà Tr Th L, sinh năm: 1957; Vợ: Trịnh Thị Thi, sinh năm: 1986; Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2017, bị Công an phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt số 159/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt ngày 01/8/2017) đã xóa. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ph Q V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986 tại Lâm Đồng; NKT và chỗ ở: 13 Hoàng Diệu, tổ 13, P. L Ph, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Ph Q Đ, sinh năm: 1957; con bà Tr Th L, sinh năm: 1957 vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/5/2020, bị Công an phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 64/QĐ-UBND, ngày 07/9/2020, UBND P. Lộc Phát ra quyết định số 124/QĐ-UBND chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục

tại xã, phường, trị trấn đối với Phạm Quang Vinh). Bị Cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại:

Bà Ng Th K L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, L Ng, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Ng Th H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 2, L Ng, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bà V Th Ph, sinh năm 1990

Địa chỉ: 66/9 Phan Ngọc Hiền, P Lộc Tiến, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Ông Ph Q Đ, sinh năm 1957

Địa chỉ: 13 Hoàng Diệu, tổ 13, P. Lộc Phát, TP. B L, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Ông Bùi Tấn Dũng, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 5, L Ng, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/11/2024, Ph Q L đang ở nhà tại thôn 08, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm thì Ph Q V (em ruột L) đến chơi. Trong lúc nói chuyện thì L nói với Vinh có một vườn cà phê trong hướng thôn 05, xã Lộc Ngãi người ta bỏ bê, không có ai trông coi và rủ V đi hái trộm, V đồng ý tham gia, sau đó V đi về chòi của bố Vinh ở thôn 08, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm để ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Lâm điều khiển xe mô tô không biển kiểm soát, đem theo 04 vỏ bao đựng phân NPK, dây thun, kim khâu bao, dây ni lông, giỏ tự chế chạy xuống vườn của bố Lâm ở thôn 08, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm rồi cùng Vinh đi hái trộm cà phê. Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60T6-5201 rồi cùng Lâm đi vào vườn của chị Ng Th K L (sinh năm: 1992, NKTT: thôn 05, xã Lộc Ngãi, huyện B L, tỉnh L Đ) hái trộm cà phê. L và V hái cà phê đến khoảng 02 giờ sáng ngày 02/11/2024 thì gom được 04 bao cà phê đầy và khoảng 1/3 bao. Sau đó L chở 02 cà phê bao đầy, V chở 02 bao cà phê đầy và 1/3 bao cà phê về nhà L ở thôn 08, xã L Ng, huyện B L cất. Đến 07 giờ ngày 02/11/2024, V chở 02 bao cà phê đầy và 1/3 bao cà phê đến bán cho tiệm thu mua cà phê của chị V K Ph (sinh năm: 1990, NKTT: 66/9 Phan Ngọc Hiền, phường Lộc Tiến, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng) tại thôn 11, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm được 129,8kg với tổng số tiền 2.725.000 đồng. Còn Lâm chở 02 bao cà phê đầy đến bán cho tiệm thu mua cà phê của chị Ng Th H (sinh năm: 1984, NKTT: thôn 02, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm) tại thôn 02, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm được 109,5kg với số tiền 2.409.000 đồng. Sau khi bán xong cả hai đã dùng toàn bộ số tiền có được tiêu xài hết.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ của Ph Q L 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Lifan, không biển kiểm soát, không gương, không bửng. Số máy: bị mờ không rõ số, số khung:

DCG013TR001616. Tạm giữ của Ph Q V 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Majesty, biển kiểm soát 60T6-5201. Xe không gương, không bửng, số máy: VTT1P50FMG017909, số khung: VTHPCG0012A000181, tình trạng xe đã cũ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KL- HĐĐGTS ngày 20/11/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Giá trị của 01 kg cà phê tươi đã chín màu vàng và đỏ tại thời điểm định giá ngày 02/11/2024 là 22.000 đồng. Giá trị của 239,3 kg cà phê tươi đã chín màu vàng và đỏ tại thời điểm định giá ngày 02/11/2024 là 5.264.600 đồng.

Bản cáo trạng số 50/CT- VKSCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Ph Q L và Ph Q V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung cáo trạng VKS truy tố là đúng không oan sai, bị cáo không có ý kiến gì bản cáo trạng, bị cáo không bào chữa hành vi phạm tội của mình đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bị cáo Ph Q L và Ph Q V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Ph Q L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ph Q V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không đề nghị.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Đề nghị chuyển: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Lifan, không biển kiểm soát, không gương, không bửng. Số máy bị mờ không rõ số, số khung: DCG013TR001616; Đề nghị tuyên trả cho ông Phạm Quang Dương 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Majesty, biển kiểm soát 60T6-5201. xe không gương, không bửng, số máy: VTT1P50FMG017909, số khung: VTHPCG0012A000181, tình trạng xe đã cũ.

Về án phí các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai bị cáo tại phiên Tòa phù hợp lời khai trong hồ sơ vụ án, biên bản khám xét, biên bản niêm phong đồ vật, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ cùng ngày Lâm điều khiển xe mô tô đem theo 04 vỏ bao đựng phân NPK, dây thun, kim khâu bao, dây ni lông, giỏ tự chế chạy xuống vườn của bố L rồi cùng V đi hái trộm cà phê. Vinh điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60T6-5201 rồi cùng L đi vào vườn của chị Nguyễn Thị Kim Liên hái trộm cà phê. L và V hái cà phê đến khoảng 02 giờ sáng ngày 02/11/2024 thì gom được 04 bao cà phê đầy và khoảng 1/3 bao. Sau đó L chở 02 cà phê bao đầy, V chở 02 bao cà phê đầy và 1/3 bao cà phê về nhà L đến 07 giờ ngày 02/11/2024, Vinh chở 02 bao cà phê đầy và 1/3 bao cà phê đến bán số tiền 2.725.000 đồng còn L chở 02 bao cà phê đầy đến bán với số tiền 2.409.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 71/KL- HĐĐGTS ngày 20/11/2024 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận giá trị của 01 kg cà phê tươi đã chín màu vàng và đỏ tại thời điểm định giá ngày 02/11/2024 là 22.000 đồng. Giá trị của 239,3 kg cà phê tươi đã chín màu vàng và đỏ tại thời điểm định giá ngày 02/11/2024 là 5.264.600 đồng đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm do các bị cáo cùng nhau rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội, nhưng tính chất giản đơn, vị trí vai trò các bị cáo đã thực hiện như sau: Bị cáo Ph Q L người rủ rê khởi xướng cùng bị cáo Ph Q V chiếm đoạt tài sản trị giá 5.264.600 đồng. Đối với Ph Q V là người giữ vai trò đồng phạm cùng L thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá 5.264.600 đồng.

[3] Về tính chất và mức độ: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xã hội cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường khắc phục hậu quả, các bị cáo được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó bị cáo L bị bệnh hiểm nghèo HIV. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có tình tiết tăng nặng

[6] Về nhân thân: Ngày 30/6/2017 bị cáo Ph Q L bị Công an phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000

đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Quyết định xử phạt số 159/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt ngày 01/8/2017); Ngày 22/5/2020, bị cáo Phạm Quang Vinh bị Công an phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 64/QĐ-UBND, ngày 07/9/2020, UBND P. Lộc Phát ra quyết định số 124/QĐ-UBND chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Phạm Quang Vinh) đã được xóa. Căn cứ vào điểm a khoản 2 điều 1 nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao ngày 15/4/2025 cần xem xét cho các bị cáo, bị cáo L bị Bệnh HIV là bệnh hiểm nghèo cần điều trị.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang Lâm từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Ph Q V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Từ nhận định trên, cân nhắc tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, giao bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động lương thiện để sinh sống nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp. Bị cáo P L, Ph Q V đã bồi thường cho bị hại chị Ng Th K L, bồi thường cho người liên quan chị Nguyễn Thị Hòa. Chị Liên và chị Hòa không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Lifan, không biển kiểm soát, không gương, không bửng. Số máy: bị mờ không rõ số, số khung: DCG013TR001616 đây là vật chứng bị cáo dùng thực hiện việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần tuyên sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Majesty, biển kiểm soát 60T6-5201, Xe không gương, không bửng, số máy: VTT1P50FMG017909, số khung: VTHPCG0012A000181, tình trạng xe đã cũ của ông Ph Q Đ việc bị cáo V dùng xe ông đi thực hiện việc trộm cắp ông Dương không biết. Hội đồng xét xử xét cần tuyên trả lại cho ông Ph Q Đ

Đối với Ng Th H và V K Ph khi mua cà phê tươi của L và V thì H và Phụng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Ng Th H và Vũ K Ph. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Ph Q Đr khi cho Ph Q V mượn xe mô tô biển kiểm soát 60T6-5201 thì không biết Vinh sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Phạm Quang Dương. Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Ph Q L và Ph Q V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Ph Q L** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2025.

Xử phạt bị cáo **Ph Q V** 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm 11/6/2025.

Giao bị cáo **Ph Q L** về Ủy ban nhân dân xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo **Ph Q V** về Ủy ban nhân dân Phường Lộc Phát, TP Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Lifan, không biển kiểm soát, không gương, không bửng. Số máy: bị mờ không rõ số, số khung: DCG013TR001616 tình trạng xe đã cũ.

Tuyên trả lại cho ông Ph Q Đ 01 xe mô tô màu nâu, thân xe ghi chữ Honda, lốc máy ghi chữ Majesty, biển kiểm soát 60T6-5201, xe không gương, không bửng, số máy: VTT1P50FMG017909, số khung: VTHPCG0012A000181, tình trạng xe đã cũ.

(Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng giữa công an tỉnh Lâm Đồng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm ngày 29/5/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Quang Lâm và bị cáo Phạm Quang Vinh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Phân trại Bảo Lâm - trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trần Thị Thanh Thúy

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Phân trại Bảo Lâm - trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Thúy